

**Đề thi giữa học kì 2 môn Văn 11 năm 2022 - Đề số 1****PHẦN I – ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Theo GS. John Anthony Allan, “nước ảo” không phải là lượng nước tồn tại trong sản phẩm mà là nước được sử dụng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm. Và theo cách tính đó, ông đã đưa ra những con số giật mình, ví dụ như để làm ra một chiếc bánh hamburger phải tiêu tốn 2.400 lít nước từ việc trồng lúa mì, xay bột, làm nhân bánh, trồng rau; để có 1 ký thịt bò, phải cần đến 15.340 lít nước để nuôi bò bởi trong ba năm nuôi một con bò cho 200kg thịt, nó đã ăn đến 1.300kg ngũ cốc (lúa mì, bắp, đậu nành, lúa mạch...) và 7.200kg cỏ và để sản xuất lượng ngũ cốc và cỏ đó phải cần đến ba triệu lít nước...

Gọi là “nước ảo” song trong quá trình sản xuất, người ta đều lấy nước thật từ lòng đất, sông hồ... “Ảo” là để chỉ ở góc độ không nhìn thấy của “nước” trong sản phẩm. Khái niệm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi đặt nó trong thị trường nước và giao dịch nước ảo. Cần hiểu sự giao dịch “nước ảo” chính là trao đổi những hàng hóa mang trong mình “nước ảo”, ví như lương thực, thực phẩm, quần áo, giày dép, nông sản... Vì thế, trao đổi nguồn “nước ảo” là một phương tiện có thể khắc phục tình trạng thiếu nước ở một số quốc gia. Việc buôn bán “nước ảo” có thể tạo ra sự cân bằng về tiêu dùng nước giữa các quốc gia.

Bên cạnh đó, “nước ảo” có ảnh hưởng rất lớn đến chính sách thương mại và nghiên cứu trên toàn cầu, đặc biệt là ở những khu vực khan hiếm nước. Giáo sư John Anthony Allan đã chỉ ra việc nhập siêu “nước ảo”, thông qua lương thực và hàng hóa sẽ giảm bớt sức ép cho những khu vực thiếu nước. Chẳng hạn thay vì sử dụng nguồn nước hạn chế của sông Jordan, Israel đã nhập “nước ảo” qua việc nhập bột mì của Mỹ hay gạo của Thái Lan. Hiện nay Israel nhập đến 80% lương thực vì nhiều lý do, trong đó có nguyên nhân tiết kiệm nước.

Nhờ lý thuyết “nước ảo”, người ta phát hiện những quốc gia như Mỹ, Argentina và Brazil xuất khẩu hàng tỉ mét khối nước ảo trong khi các nước như Nhật, Ai Cập và Ý lại nhập hàng tỉ mét khối nước ảo mỗi năm thông qua lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng. 62% lượng nước tiêu thụ ở Anh là nước ảo được nhập khẩu qua hàng hóa và thực phẩm. Trên thế giới những nước xuất khẩu nước ảo nhiều nhất là : Mỹ, Canada, Thailand, Ấn độ, Việt Nam, Pháp và Braxin. Những nước nhập khẩu nước ảo nhiều nhất là : Sri Lanka, Nhật Bản, Hà Lan, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ai Cập, Đức và Italy.

Một cuộc sống chất lượng nhưng tiết kiệm hợp lý có lẽ là phương án duy nhất để bảo vệ tài nguyên nước trong tình hình hiện nay. Khi bạn lãng phí một hạt cơm hay vứt đi một món đồ dùng còn sử dụng tốt, hãy nghĩ đến công sức người lao động và số lượng nước kết tinh trong đó và hãy thay đổi thói quen. Bảo vệ môi trường không có nghĩa là từ bỏ các tiện nghi hiện đại để trở về với lối sống đơn sơ. Không ai có thể bắt chúng ta phải thắt lưng buộc bụng trong khi cả xã hội đang hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhưng sự giàu có phải gắn liền với tính “bền vững” tức là sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Đây là những việc nhỏ đầu tiên chúng ta có thể làm để bảo vệ nguồn nước quý giá, cũng như bảo đảm cho cuộc sống tương lai.

(Tài nguyên và môi trường. Kỳ 2, tháng 1/2013)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Nước ảo là gì? Mối quan hệ giữa nước ảo và nước thật?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Tại sao có thể nói “nước ảo” ảnh hưởng tới những giá trị kinh tế vĩ mô?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Để bảo vệ nguồn nước sạch, theo anh/chị chúng ta cần có những hành động gì?

## **PHẦN II – LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Bằng 01 đoạn văn khoảng 200 từ, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trong văn bản ở phần Đọc hiểu: sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

**Câu 2 (5,0 điểm):** Cảm nhận của anh chị về hai đoạn thơ sau:

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất;

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi.

(Trích Vội vàng – Xuân Diệu)

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Đề tình san sẻ với trăm nơi  
Đề hồn tôi với bao hồn khổ  
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

(Trích Từ ấy – Tố Hữu)

## **Đáp án đề thi giữa kì 2 Ngữ văn 11 năm 2022 (Đề số 1)**

### **PHẦN I – ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt nghị luận.

**Câu 2:**

- Nước ảo là lượng nước sử dụng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm.
- Mối quan hệ: Sản xuất lấy nước thật để tạo ra nước ảo; Nước ảo được quy đổi ra nước thật.

**Câu 3:** Ảnh hưởng:

- Trao đổi nước ảo khắc phục tình trạng thiếu nước, buôn bán “nước ảo” có thể tạo ra sự cân bằng về tiêu dùng nước giữa các quốc gia.
- Nhập siêu “nước ảo”, thông qua lương thực và hàng hóa sẽ giảm bớt sức ép cho những khu vực thiếu nước.
- Phát hiện những quốc gia xuất khẩu và nhập khẩu nước ảo.

**Câu 4:**

- Thái độ: Để sản xuất ra một sản phẩm thì cần một lượng nước rất lớn/ Lãng phí nước ảo cũng chính là lãng phí nước thật/ có ý thức tiết kiệm nước thật và nước ảo.
- Giải pháp: Phải sử dụng hết, không lãng phí lương thực hoặc sản phẩm tiêu dùng/Tiết kiệm nước/Đấu tranh với những biểu hiện làm ô nhiễm môi trường nước...

(Thí sinh có thể đưa ra những giải pháp khác nhưng phải thuyết phục...)

### **PHẦN II – LÀM VĂN**

**Câu 1:**

- Quan điểm về ý kiến: Sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

a. Đảm bảo yêu cầu hình thức của một đoạn văn.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

c. Triển khai vấn đề cần nghị luận.

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp nhưng cần làm rõ ý: sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Có thể theo hướng sau:

- Trách nhiệm là phần việc phải làm tròn, nếu không sẽ gánh chịu hậu quả.

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội là lối sống tiết kiệm, không lãng phí (từ nguồn nước).

- Bảo vệ môi trường.

- Quan tâm đến những giá trị chung...

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu sáng tạo.

**Câu 2:****\* Giới thiệu ngắn gọn về hai tác giả, hai tác phẩm, hai đoạn thơ**

- Văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 là thời kì trỗi dậy của cái tôi cá nhân. Cá nhân muốn khẳng định mình và khát khao giao cảm với đời. Sự thức tỉnh ấy xuất hiện ở tất cả các trào lưu văn học lúc bấy giờ: văn học lãng mạn, văn học hiện thực, văn học cách mạng. Có thể thấy rõ điều đó qua 2 đoạn thơ...

- Xuân Diệu là “Nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ Mới”. Ông đã mang đến cho thơ ca đương thời một quan niệm sống mới mẻ và những cách tân nghệ thuật vô cùng táo bạo. Vội vàng in trong tập Thơ thơ (1938), tiêu biểu cho hồn thơ Xuân Diệu trước cách mạng.

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng. Thơ ông mang đậm tính chất trữ tình chính trị. Giọng thơ ngọt ngào và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc. “Từ ấy” là bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ Tố Hữu. Bài thơ được sáng tác vào tháng 7/ 1938 nhân sự kiện nhà thơ được kết nạp vào Đảng.

**\* Cảm nhận đoạn thơ thứ nhất:**

- Nội dung:

+ Thi nhân trực tiếp bày tỏ khát khao của mình. muốn “tắt nắng”, “buộc gió” chính là muốn chặn bước đi của thời gian, ngăn lại quy luật tuần hoàn của vũ trụ. Thì ra đây không phải là một ước muốn nông ngạo tầm thường mà là một ước muốn lớn lao, tha thiết, mãnh liệt.

+ Khát khao tận hưởng hương sắc trần thế “cho màu đừng nhạt mắt”, “cho hương đừng bay đi”

→ Ước muốn níu giữ cái đẹp của nhân gian người xưa không phải là không ao ước chỉ có điều họ không dám nói ra mà thôi, còn Xuân Diệu đã nói ra một cách thành thực khát vọng không phải của riêng ai. Nhà thơ đã bày tỏ một cái tôi mạnh mẽ, khát khao yêu đời, yêu sống.

- Nghệ thuật:

+ Điệp ngữ “tôi muốn” và điệp cú pháp “Tôi muốn ..... cho.....” g Làm cho nhịp điệu câu thơ thêm mạnh mẽ, tha thiết, vừa bày tỏ được niềm khao khát chế ngự thiên nhiên vừa bộc lộ cái tôi lớn lao chưa thấy trong thơ ca truyền thống.

**\*Cảm nhận đoạn thơ thứ hai**

- Nội dung: “Từ ấy” ghi lại được niềm vui sướng phấn khởi của Tố Hữu khi bắt gặp lí tưởng cách mạng và điều kì diệu đã xảy ra: nhà thơ đã có những những chuyển biến lớn lao về nhận thức và tình cảm trước cuộc đời.

+ Cái tôi nhà thơ tự nguyện gắn bó chân thành với quần chúng nhân dân. “Tôi buộc lòng tôi với mọi người” “buộc” là sự gắn kết chặt chẽ, tự nguyện. Cái tôi hòa với cái ta chung của tập thể.

+ Cái tôi ấy đồng cảm sẻ chia, quan tâm tới mọi cảnh đời “Để tình trang trải với trăm nơi” “trang trải” là trải rộng ra với đời, “trăm nơi” cách viết ước lệ chỉ số nhiều.

+ Tình cảm ấy trở thành sợi dây gắn kết chặt chẽ giữa trái tim của những người cùng khổ, tạo nên sự đoàn kết của khối đời vững chắc. “Khối đời” là hình ảnh ẩn dụ chỉ khối người đông đảo cùng chung cảnh ngộ trong cuộc đời, đoàn kết chặt chẽ với nhau, cùng phấn đấu vì một mục đích chung.

→ Tố Hữu đã đặt mình vào giữa dòng đời để tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới, không chỉ bằng nhận thức mà bằng cả con tim và tình cảm.

⇒ Khổ thơ giống như một lời tâm niệm, lời hứa thiêng liêng nguyện gắn bó với nhân dân. Qua đó nhà thơ muốn khẳng định mối quan hệ sâu sắc giữa văn học và cuộc sống mà chủ yếu là cuộc sống của nhân dân.

- Nghệ thuật:

+ Ngôn ngữ, hình ảnh thơ mộc mạc, giản dị, chân thành.

+ Thể thơ thất ngôn tạo nên nhịp điệu trang trọng, tha thiết, thể hiện cái tôi yêu đời, yêu sống.

**\* So sánh:**

- Nét tương đồng:

+ Cả hai đoạn thơ cùng bộc lộ trực tiếp cái tôi trữ tình lãng mạn. Sự thức tỉnh cái tôi cá nhân khát khao muốn giao cảm với đời và thể hiện một thái độ sống tích cực.

+ Giọng thơ chân thành, tha thiết.

- Nét khác biệt:

+ Cái tôi trong thơ Xuân Diệu khát khao chế ngự thiên nhiên, tận hưởng cái đẹp của nhân gian. Đó là cái tôi tiêu biểu cho thơ mới, cho văn học lãng mạn. Còn cái tôi trong thơ Tố Hữu gắn bó với quần chúng lao khổ. Đó là lẽ sống của người chiến sĩ cộng sản, tiêu biểu cho văn học lãng mạn.

+ Hình ảnh thơ Xuân Diệu lãng mạn trẻ trung, tình tứ, còn hình ảnh trong thơ Tố Hữu giản dị, mộc mạc, gần gũi với nhân dân.

- Hai nhà thơ tuy ở cùng một thời đại văn học nhưng lại có những khác nhau về tư tưởng nghệ thuật và quan niệm thẩm mỹ. Mỗi nhà thơ lại có những phong cách nghệ thuật riêng. Chính điều đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền văn học.

## **Đề thi giữa học kì 2 lớp 11 Ngữ văn 2022 - Đề số 2**

### **PHẦN I – ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Trang Tử nói: "Gà rừng đi mười bước mới nhặt được một hạt thức ăn, đi trăm bước mới uống được một ngụm nước. Nhưng chúng không mong cầu được sống trong lồng". Chúng ta có giống được những con gà rừng không? Nếu chúng ta vì ưa thích thóc gạo bày sẵn mà chịu chui vào chiếc lồng. Rồi từ sau những song tre đó, chúng ta đòi trả tự do?

Từ xúc cơm, xếp quần áo, sách vở, đến chọn trường, chọn nghề, tìm việc, kiếm sống, chọn chồng chọn vợ, chọn tương lai... Chúng ta sẽ quá quen với việc được sắp sẵn. Chúng ta ưa làm việc đã được người khác lên kế hoạch hơn là tự mình vạch ra. Chúng ta chuộng thói quen hơn sáng tạo. Chúng ta chỉ vui khi có người tặng bốc, chỉ hết buồn nếu có người an ủi vuốt ve. Chúng ta thậm chí không muốn tự phân biệt sai đúng trừ khi có người làm thay. Chúng ta không thể làm chủ đời mình. Cứ như vậy, chúng ta đánh mất bản năng của gà rừng và biến thành con chim trong lồng lúc nào không biết nữa. Thậm chí, một con chim trong rất nhiều lớp lồng.

[...] Robert Fulghum từng trở thành tác giả best seller với một cuốn sách có tựa đề thú vị "Tất cả những gì cần phải biết tôi đều được học ở nhà trẻ". Đó là những nguyên tắc sống: chia sẻ, chơi công bằng, không đánh bạn, để đồ đạc vào chỗ cũ, không lấy những gì không phải của mình, dọn dẹp những gì bạn bày ra, nói xin lỗi khi làm tổn thương ai đó, rửa tay trước khi ăn, học một ít, suy nghĩ một ít, vẽ và hát và nhảy múa và chơi và làm việc một ít mỗi ngày, ngủ trưa, có ý thức về những điều kỳ diệu, cây cối và các con vật đều chết - và chúng ta cũng vậy, từ đầu tiên và quan trọng nhất cần phải học: quan sát.

Hãy đếm xem: 100 chữ. Những gì cần phải học chỉ như vậy. Chúng ta được học ở nhà trẻ nhưng đã đánh rơi dần trong quá trình lớn lên. Cũng như khi sinh ra, ta đã có sẵn bản năng độc lập nhưng lại đánh mất nó trong quá trình sống. Không có bản năng độc lập, chúng ta không thể nắm giữ được tự do. Nghĩa là trước khi đòi tự do, bạn phải tìm lại bản năng độc lập của mình.

(Nếu biết trăm năm là hữu hạn, Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2012, tr.135)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Vấn đề chính được tác giả nêu trong đoạn trích là gì?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: "Gà rừng đi mười bước mới nhặt được một hạt thức ăn, đi trăm bước mới uống được một ngụm nước. Nhưng chúng không mong cầu được sống trong lồng"?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Trong tất cả các nguyên tắc sống được học ở nhà trẻ mà văn bản nêu ở trên, anh/chị thấy nguyên tắc nào có giá trị với mình nhất? Vì sao?

## **PHẦN II – LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ vấn đề đặt ra trong ngữ liệu phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về tính tự lập của con người trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm):** Phân tích bức chân dung của Hồ Chí Minh qua bài thơ Chiều tối (Mộ).

## **Đáp án đề thi giữa kì 2 môn Văn 11 năm 2022 (Đề số 2)**

### **PHẦN I – ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

**Câu 2:** Vấn đề chính trong đoạn trích là: chúng ta đang dần đánh mất bản năng độc lập, chủ động, tự do.

**Câu 3:** Ý nghĩa câu nói: Con người phải rất vất vả và để sinh tồn, nhưng đó là sự sinh tồn trong tự do. Đó là một cuộc sống đáng sống hơn sống trong an nhàn đầy đủ nhưng thụ động, mất tự do.

**Câu 4:** HS nêu được ít nhất một nguyên tắc sống có giá trị với bản thân (như tự lập, hoà đồng, chia sẻ, yêu thương...) và giải thích lí do vì sao. Có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng về cơ bản, thí sinh trả lời được tác động tích cực của nguyên tắc sống đó.

### **PHẦN II – LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\* Giải thích ý kiến:**

+ Nghĩa đen: Tự lập là khả năng tự đứng vững và không cần sự giúp đỡ của người khác.

+ Nghĩa bóng: Tự lập là cách sống không dựa dẫm vào người khác, biết dùng tài năng và bản lĩnh cá nhân để làm chủ cuộc sống của mình.

⇒ Tự lập là một trong những đức tính nhân bản trong tiến trình hình thành nhân cách của một con người. Sống tự lập luôn cần tới khả năng tự chủ để vươn tới sự tự do đích thực là không bị nô lệ cho bản năng, cho hoàn cảnh, cho bất cứ chủ thể nào. Đối lập với tự lập là sống dựa dẫm, ỷ lại vào người khác, không tự mình giải quyết các công việc dù lớn hay nhỏ

### **\* Bàn luận:**

+ Tự lập thể hiện ở sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách, ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong học tập; tự mình giải quyết mọi vấn đề trong khả năng của mình mà không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

+ Khi bạn biết sống tự lập và có cuộc sống tự lập, ấy là điều kiện tốt đẹp cần thiết để bạn rèn luyện nhân cách cá nhân. Cuộc sống tự lập mang lại sự tự tin, khuyến khích con người phát huy năng lực cá nhân, phát triển khả năng tư duy - sáng tạo.

+ Tự lập là một phẩm chất để khẳng định nhân cách, bản lĩnh và khả năng của một con người. Chỉ biết dựa dẫm vào người khác sẽ trở thành một gánh nặng cho người thân và cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa. Những người không có tính tự lập, cứ dựa vào người khác thì khó có được thành công thật sự. Nếu không có tính tự lập, con người sẽ dễ bị vấp ngã, thất bại và dễ có những hành động nông nổi, thiếu kiểm chế.

+ Tự lập không có nghĩa là tự tách mình ra khỏi cộng đồng. Có những việc chúng ta phải biết đoàn kết và dựa vào đồng loại để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

### **\* Bài học nhận thức và hành động:**

+ Tính tự lập không chỉ là phẩm chất mà còn là kỹ năng sống cần thiết đối với mỗi người. Tự lập không phải cô lập, tránh sự giúp đỡ chân thành, đúng đắn từ mọi người xung quanh khi cần thiết.

+ Mỗi người cần có ý thức rèn luyện và tạo thói quen tự lập cho mình bắt đầu từ những việc nhỏ nhất hàng ngày để trở nên hoàn thiện hơn. Phê phán những người không có tính tự lập, dựa dẫm, ỷ lại, trông chờ vào người khác, sống bám vào người khác

## **Câu 2:**

### **A. Mở bài**

- Đôi nét về tác giả, tác phẩm.
- Vấn đề nghị luận: Bức chân dung, vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh.

## **B. Thân bài**

### **1. Khát quát vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh**

- Mỗi bài thơ trong “Nhật kí trong tù” là một nét vẽ phác họa cho bức chân dung con người, tinh thần của Hồ Chí Minh. Cho dù có cố ý hay không thì điều đó vẫn cứ xảy ra bởi một lẽ rất đơn giản: Văn là người...
- Nói đến vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh, người ta nghĩ đến vẻ đẹp của trái tim, khối óc, vẻ đẹp của tinh thần, ý chí, nghị lực, của lòng khiêm tốn, đức hi sinh cao cả...
- Được viết trong một hoàn cảnh đặc biệt: Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam vô cớ (Mùa thu 1942 – Mùa thu 1943), bài thơ là sự tỏa sáng của tâm hồn, lí trí, nghị lực, trí tuệ... của Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh ngục tù.

### **2, Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh, bức chân dung con người.**

#### **a, Tâm hồn**

- Chiều tối là bức tranh thiên nhiên về cảnh chiều muộn ở nơi rừng núi, một bức tranh thiên nhiên mà người tù Hồ Chí Minh đã ghi lại trên hành trình chuyển lao.
- + 2 câu đầu: tình yêu thiên nhiên (chú ý phân tích sự tinh tế trong tâm hồn tác giả khi cảm nhận. miêu tả hình ảnh cánh chim, chòm mây).
- + 2 câu sau: tình yêu con người (hình ảnh con người lao động làm trung tâm g quan điểm hiện đại, trái với thi ca trung đại cái tối trữ tình ẩn sau cảnh vật... ; đề cao con người lao động...).

Ở Vì lẽ đó, vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh thể hiện trong bài thơ trước hết là vẻ đẹp của một tâm hồn nghệ sĩ với những rung cảm nhạy bén, tinh tế, sâu xa trước vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người.

#### **b, Vẻ đẹp ý chí, khí phách**

- Ý chí kiên cường, tinh thần thép của người Cộng sản:

+ Chiều tôi được viết trên hành trình chuyển lao – một hành trình đầy gian nan, người tù bị dựng dây để bắt đầu cuộc hành trình từ lúc gà gáy một lần đêm chưa tan... cho đến lúc chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ mới được dừng chân.

+ Trong một hoàn cảnh như vậy, Người vẫn làm thơ, vẫn để cho tâm hồn mình bay bổng lên với một cánh chim, một chòm mây, một làn hương rừng, một cảnh “làng xóm ven sông đông đúc thế”... Thử hỏi, nếu không có một tinh thần thép, một bản lĩnh thép, thơ của người làm sao có thể: “bay cánh hạc ung dung”... Đó thực sự là một cuộc vượt ngục tinh thần của Người theo đúng phương châm: Thân thể ở trong lao/ Tinh thần ở ngoài lao/ Muốn nên sự nghiệp lớn/ Tinh thần càng phải cao.

⇒ Hoàn toàn chủ động trước hoàn cảnh, đó chính là vẻ đẹp của ý chí, nghị lực, là tinh thần thép của người Cộng sản Hồ Chí Minh.

**c**, Đọc thơ Hồ Chí Minh, ta nhận ra một quy luật: trong hầu hết các bài thơ của Người, từ tư tưởng đến hình tượng nghệ thuật luôn vận động một cách tự nhiên, nhất quán, hướng về sự sống, về ánh sáng và tương lai: Kết thúc bài thơ luôn là hình tượng bình minh hoặc mặt trời:

Trong ngục giờ đây con tôi mịt

Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.

(Ngắm cảnh)

Hay:

Phương đông màu trắng chuyển sang hồng

(Giải đi sớm)

⇒ Đó là sự thể hiện của tâm hồn lạc quan vào cách mạng, một niềm tin vào tương lai tươi sáng.

- Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết, lò than đã rực hồng

(Sơn thôn... hồng)

⇒ Phân tích chữ “hồng” có thể hiểu là màu sắc thực của lò than... nhưng chủ yếu được hiểu theo nghĩa tượng trưng: màu của ngày mai, của tương lai tươi sáng... Có thể nói, chữ “hồng” từ cuối bài thơ đã tạo ra một luồng sáng rọi ngược trở lại làm

“sáng rực bài thơ, làm mất đi sự mệt mỏi, uể oải, sự vội vã, nặng nề... Nó sáng bừng lên, nó cân lại, chỉ một chữ thôi, với 27 chữ còn lại” – Hoàng Trung Thông.

**C. Kết luận:** Chiều tối giống như bao bài thơ khác, thật nhỏ nhắn trong bố cục nhưng mỗi câu có thể được xem là một nét phác họa bức chân dung con người, tinh thần Hồ Chí Minh: một tâm hồn nghệ sĩ dào dạt tình yêu với thiên nhiên, con người; một ý chí vượt lên hoàn cảnh, làm chủ hoàn cảnh; một tinh thần lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng.

⇒ Bức chân dung ấy là sự hòa hợp giữa chất thép và chất tình, thi sĩ và chiến sĩ..